

Bản án số: 14/2023/HS-ST
Ngày 15 tháng 02 năm 2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN SƠN D, TỈNH TUYÊN QUANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Bàn Văn Thế.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Văn Vượng.

Ông Nguyễn Danh Long.

- Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Hồng Ngọc - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Sơn D, tỉnh Tuyên Quang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sơn D tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Huyền Trang - Kiểm sát viên.

Ngày 15/02/2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Sơn D, tỉnh Tuyên Quang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 06/2023/TLST-HS, ngày 16 tháng 01 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 11/2023/QĐXXST-HS, ngày 03 tháng 02 năm 2023 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Duy D**, sinh ngày 24/4/1986, tại Sơn D, Tuyên Quang. Nơi ĐKKHKT và nơi ở: Thôn B, xã S, huyện Sơn D, tỉnh T. Nghề nghiệp: Kinh doanh; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Đức H, sinh năm 1960 và bà Trần Thị T, sinh năm 1965; vợ Nguyễn Thị T1, sinh năm 1988; Con: Có 02 con, lớn sinh năm 2013, nhỏ sinh năm 2016; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 15/11/2022 đến ngày 21/11/2022 được thay đổi biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt.

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

+ Chị Lành Thị P, sinh năm 1999. Địa chỉ: Bản T, xã N, huyện S, tỉnh S. Vắng mặt.

+ Chị Hoàng Thị C, sinh năm 1993. Địa chỉ: Thôn G, xã K, huyện Sơn D, tỉnh T. Vắng mặt.

+ Ông Lương Văn N, sinh năm 1975. Địa chỉ: Thôn Ca, xã T, huyện Sơn D, tỉnh T. Vắng mặt.

+ Ông Đoàn Trung K, sinh năm 1984. Địa chỉ: Thôn C, xã T, huyện Sơn D, tỉnh T. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Nguyễn Duy D, sinh năm 1986, trú tại thôn B, xã Sơn Nam, huyện Sơn D, tỉnh Tuyên Quang là quản lý cơ sở kinh doanh dịch vụ lưu trú Bảo Khang của gia đình D, có địa chỉ tại thôn B, xã Sơn Nam (giấy phép kinh doanh cấp ngày 02/3/2017). Quá trình kinh doanh, D quen với Hoàng Thị C, sinh năm 1993, trú tại thôn Góc Mít, xã Kháng Nhật, huyện Sơn D và Lành Thị P, sinh năm 1999, trú tại Bản Thón, xã Nà Nghiu, huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La là nhân viên phục vụ quán Karaoke Phố Đêm, có địa chỉ tại thôn B, xã Sơn Nam, huyện Sơn D (gần nhà nghỉ của D). Đến tháng 10/2022 C và P thỏa thuận với D nếu khách đến lưu trú có nhu cầu mua bán dâm (quan hệ tình dục) tại nhà nghỉ thì D gọi điện cho C và P đến bán dâm.

Khoảng 13 giờ ngày 15/11/2022 Lương Văn N, sinh năm 1975, trú tại thôn Cây Đa, xã Thượng Âm, huyện Sơn D và Đoàn Trung K, sinh năm 1984, trú tại thôn Cây Thị, xã Tân Thanh, huyện Sơn D đến nhà nghỉ của D uống bia. N bảo D tìm người bán dâm cho N và K tại nhà nghỉ của D, D đồng ý và nói mỗi người 900.000 đồng, tổng cộng là 1.800.000 đồng (trong đó D tính tiền uống bia, thuốc lá, đồ ăn vặt hết 300.000 đồng, tiền phòng nghỉ và tiền mua bán dâm là 1.500.000 đồng). N và K mỗi người đã đưa tiền mặt cho D 900.000 đồng. Sau đó D gọi điện thoại cho C và P đến nhà nghỉ của D để bán dâm. D thỏa thuận với C và P tiền mua bán dâm là 400.000 đồng/01 lần/01 người; khi C và P đến, D bố trí cho N và P mua bán dâm tại phòng 103 trong lúc mua bán dâm N cho P thêm 100.000 đồng, còn K và C mua bán dâm tại phòng 104. D chưa thanh toán tiền bán dâm cho C và P. Hồi 15 giờ 05 phút cùng ngày, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Sơn D kiểm tra phát hiện và lập biên bản phạm tội quả tang đối với D về hành vi chứa mại dâm.

Về vật chứng: Quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Sơn D đã thu giữ: 02 bao cao su đã qua sử dụng, 02 vỏ bao cao su có in chữ “Good” màu đỏ bị xé rách; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7 màu đen; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 Plus màu vàng và 1.800.000 đồng của D; thu giữ của P 100.000 đồng.

Từ nội dung trên, tại Cáo trạng số 13/CT-VKSSD, ngày 13/01/2023 Viện kiểm sát nhân dân huyện Sơn D đã truy tố Nguyễn Duy D về tội: “*Chứa mại dâm*” quy định tại khoản 1 Điều 327 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên giữ quyền công tố giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo và đề nghị:

- Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Duy D phạm tội “*Chứa mại dâm*”.
- Áp dụng khoản 1 Điều 327; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự, xử phạt Nguyễn Duy D từ 01 (một) năm đến 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách của án treo; không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.
- Đề nghị tịch thu tiêu hủy 02 bao cao su đã qua sử dụng, 02 vỏ bao cao su có in chữ “Good” màu đỏ bị xé rách; trả lại cho bị cáo 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7 màu đen, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 Plus màu vàng và số tiền uống bia, thuốc lá, đồ ăn là 300.000 đồng, nhưng giữ lại để đảm bảo thi hành án; đề nghị tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền mua bán dâm là 1.600.000 đồng.

Ngoài ra đại diện Viện kiểm sát còn đề nghị Hội đồng xét xử xem xét về nghĩa vụ chịu án phí và tuyên quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Kết thúc phần tranh tụng, bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật, tỏ thái độ ăn năn hối cải về hành vi phạm tội, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về nội dung vụ án: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, như Cáo trạng Viện kiểm sát đã truy tố. Ngoài lời khai nhận tội của bị cáo, hành vi phạm tội của bị cáo còn được chứng minh bằng: Biên bản bắt người phạm tội quả tang; vật chứng đã thu giữ; kết luận giám định, lời khai của những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Từ những chứng cứ trên có đủ cơ sở kết luận: Hồi 15 giờ 05 phút ngày 15/11/2022, Nguyễn Duy D, cư trú tại thôn B, xã Sơn Nam, huyện Sơn D, tỉnh Tuyên Quang đã có hành vi chứa 02 đôi nam nữ là Lương Văn N và Lành Thị P; Đoàn Trung K và Hoàng Thị C thực hiện hành vi mua bán dâm tại cơ sở lưu trú (nhà nghỉ) Bảo Khang của gia đình bị cáo, thuộc quyền quản lý của D tại thôn B, xã Sơn Nam, huyện Sơn D. Số tiền mua bán dâm là 1.500.000 đồng, D được hưởng lợi 700.000 đồng.

Hành vi của Nguyễn Duy D đã phạm vào tội “*Chứa mại dâm*”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 327 của Bộ luật hình sự. Vì vậy Viện kiểm sát nhân dân huyện Sơn D, tỉnh Tuyên Quang truy tố bị cáo theo tội danh và điều luật như cáo trạng là có căn cứ pháp luật.

[2] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự.

Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, tỏ thái độ ăn năn hối cải về hành vi phạm tội; bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn, bản thân bị cáo bị tai nạn giao thông nên ảnh hưởng đến khả năng lao động, con bị cáo bị bệnh tim bẩm sinh, bị cáo có đơn xin cải tạo tại địa phương và được chính quyền địa phương xác nhận. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, cần áp dụng khi quyết định hình phạt đối với bị cáo.

[3] Về mức án Viện kiểm sát đề nghị:

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trật tự công cộng, nếp sống văn minh, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương. Vì vậy, cần áp dụng hình phạt nghiêm khắc tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhằm cải tạo, giáo dục đối với bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung.

Khi lượng hình, Hội đồng xét xử thấy rằng bị cáo phạm tội lần đầu, có nhân thân tốt, có nơi cư trú ổn định rõ ràng. Để thể hiện chính sách khoan hồng của Nhà nước, Hội đồng xét xử thấy không cần buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù

giam, mà cho bị cáo hưởng án treo, đồng thời ấn định thời gian thử thách và giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân cấp xã nơi bị cáo cư trú để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách cũng đủ răn đe, giáo dục.

Xét bị cáo không có tài sản riêng có giá trị, không có thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[4] Về xử lý vật chứng:

Đối với 02 bao cao su đã qua sử dụng, 02 vỏ bao cao su có in chữ “Good” màu đỏ bị xé rách, hiện không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy;

Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7 màu đen; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 Plus màu vàng, là tài sản bị cáo sử dụng trong sinh hoạt hàng ngày; số tiền 300.000 đồng là tiền có được khi bị cáo bán bia, thuốc lá và đồ ăn vặt cho N và K, nên cần tuyên trả lại cho bị cáo, nhưng giữ lại để đảm bảo thi hành án.

Đối với số tiền 1.600.000 đồng là tiền mua bán dâm, tiền có được do phạm tội, nên cần tịch thu sung quỹ Nhà nước.

[5] Các vấn đề khác: Đối với hành vi mua bán dâm của Lương Văn N, Lành Thị P, Đoàn Trung K và Hoàng Thị C. Ngày 09/12/2022 Công an huyện Sơn D đã xử phạt vi phạm hành chính tại các quyết định 405, 406, 407, 408 bằng hình thức phạt tiền. Nên HĐXX không xem xét.

[6] Về án phí và quyền kháng cáo: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

[7] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử:

Qua xem xét, nghiên cứu hồ sơ và diễn biến tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định: Quá trình điều tra và truy tố, xét xử, Điều tra viên, Kiểm sát viên đã tuân thủ đúng quy định của Bộ luật tố tụng hình sự và các văn bản pháp luật có liên quan. Khởi tố, điều tra, thu thập chứng cứ, truy tố đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật. Các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử là hợp pháp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 327; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Duy D phạm tội “Chứa mại dâm”.

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Nguyễn Duy D **01** (một) năm **03** (ba) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo. Thử thách **02** (hai) năm **06** (sáu) tháng. Thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (15/02/2023).

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã Sơn Nam, huyện Sơn D, tỉnh Tuyên Quang nơi bị cáo thường trú để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách;

Trong trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 68 Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo có ý vi phạm nghĩa vụ 02 (hai) lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

3. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Tịch thu, tiêu hủy: 02 (hai) bao cao su đã qua sử dụng, 02 (hai) vỏ bao cao su có in chữ “Good” màu đỏ bị xé rách.

- Tịch thu sung công quỹ Nhà nước số tiền 1.600.000đ (*Một triệu, sáu trăm nghìn đồng*) tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, đã chuyển vào tài khoản số 3949.0.1064844.00000 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Sơn D, mở tại Kho bạc Nhà nước huyện Sơn D.

- Trả lại cho bị cáo Nguyễn Duy D 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7 màu đen; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 Plus màu vàng, máy cũ đã qua sử dụng và số tiền 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, đã chuyển vào tài khoản số 3949.0.1064844.00000 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Sơn D, mở tại Kho bạc Nhà nước huyện Sơn D. Nhưng giữ lại để đảm bảo thi hành án.

Tình trạng vật chứng như Biên bản giao nhận vật chứng ngày 14/02/2023 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Sơn D và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Sơn D.

4. Về án phí và quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 136, 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án:

Bị cáo phải nộp 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (*Mười lăm*) ngày kể từ ngày tuyên án (15/02/2023); người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (*Mười lăm*) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND huyện Sơn D;
- Công an huyện Sơn D;
- Chi cục THADS huyện Sơn D;
- UBND xã Sơn Nam;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Bàn Văn Thế

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Phạm Văn Vượng Nguyễn Danh Long

Bàn Văn Thế